

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /2015/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 25 tháng 8 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định về thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng (thu đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu) công trình dịch vụ tiện ích công cộng khác trong Khu kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, tài chính đối với khu kinh tế Cửa khẩu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: Số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02/01/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 109/2014/TT-BTC ngày 15/8/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 72/2013/QĐ-TTg ngày 26/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế, chính sách tài chính đối với khu kinh tế cửa khẩu;

Căn cứ Nghị quyết số 130/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu Khóa XIII, Kỳ họp thứ 11 Quy định mức thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng (thu đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu) công trình dịch vụ tiện ích công cộng khác trong Khu kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 112/TTr-STC ngày 13/8/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng (thu đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu) công trình dịch vụ tiện ích công cộng khác trong Khu kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Trưởng Ban quản lý Khu kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đỗ Ngọc An

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về thu phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng (thu đối với phương tiện ra, vào cửa khẩu) công trình dịch vụ tiện ích công cộng khác trong khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19 /2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào Cửa khẩu và lối mở trong Khu kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng nộp phí: Các tổ chức, cá nhân có phương tiện vận tải (ra vào cửa khẩu) chở hàng hóa xuất, nhập khẩu, tạm nhập - tái xuất, tạm xuất - tái nhập, quá cảnh, chuyển khẩu (trừ các phương tiện xe con, xe chở hàng hóa viện trợ, cứu trợ thiên tai, hàng hóa quân sự, xe ô tô của lực lượng công an, quốc phòng).

2. Đơn vị tổ chức thu phí: Ban Quản lý Khu kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng.

Điều 3. Mức thu

Số TT	Phương tiện chịu phí	Mức thu phí (đồng/xe/lần ra vào)
I	Phương tiện vận tải chở hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:	
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 04 tấn	100.000
2	Xe ô tô có tải trọng từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	200.000
3	Xe ô tô có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20 fit	400.000
4	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40 fit	600.000

Số TT	Phương tiện chịu phí	Mức thu phí (đồng/xe/lần ra vào)
II	Xe ô tô chở quặng xuất khẩu	Bằng 5 lần mức phí nêu tại mục I
III	Phương tiện vận tải chở hàng hóa tạm nhập tái xuất, hàng hóa tạm xuất tái nhập, hàng hóa chuyển khẩu, hàng hóa của nước ngoài gửi kho ngoại quan xuất khẩu, hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyển cảng:	
1	Xe ô tô có tải trọng dưới 04 tấn	400.000
2	Xe ô tô có tải trọng từ 04 tấn đến dưới 10 tấn	1.000.000
3	Xe ô tô có tải trọng từ 10 tấn đến dưới 18 tấn; xe chở hàng bằng container 20 fit	2.000.000
4	Xe ô tô có tải trọng từ 18 tấn trở lên; xe chở hàng bằng container 40 fit	3.500.000

Điều 4. Chứng từ thu phí

1. Đơn vị thu phí phải sử dụng biên lai thu phí theo quy định tại Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước.

2. Khi thu phí phải cấp biên lai thu phí cho đối tượng nộp phí; nghiêm cấm việc thu phí không sử dụng biên lai, biên lai không đúng quy định. Kết thúc năm tài chính đơn vị thu phí phải quyết toán thu theo biên lai.

Điều 5. Quản lý và sử dụng tiền phí

1. Đơn vị tổ chức thu phải mở tài khoản “Tạm giữ tiền phí, lệ phí” tại Kho bạc Nhà nước nơi cơ quan thu đóng trụ sở để theo dõi, quản lý tiền phí thu được. Định kỳ, hàng tuần phải nộp số tiền phí đã thu được vào tài khoản “Tạm giữ tiền phí, lệ phí” và phải tổ chức hạch toán riêng khoản thu này theo chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước.

2. Phí sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng đối với phương tiện ra, vào Cửa khẩu Ma Lù Thàng là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước được nộp 100% vào ngân sách nhà nước và điều tiết vào ngân sách tỉnh.

Điều 6. Chế độ tài chính kế toán

1. Đơn vị tổ chức thu phí phải mở sổ sách, biên lai kế toán theo dõi số thu, nộp và sử dụng tiền phí thu được theo đúng chế độ kế toán, thống kê quy định của Nhà nước.

2. Hàng năm, đơn vị tổ chức thu phí phải căn cứ chế độ quy định của Nhà nước lập dự toán thu, chỉ gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp, cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp, Kho bạc Nhà nước nơi tổ chức thu theo quy định.

3. Định kỳ phải báo cáo quyết toán việc thu, nộp, sử dụng số tiền thu phí theo quy định của Nhà nước đối với từng loại phí.

4. Thực hiện chế độ công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện niêm yết công khai mức thu phí tại nơi thu phí.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế Cửa khẩu Ma Lù Thàng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phong Thổ và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai thực hiện việc thu phí theo nguyên tắc đảm bảo quản lý chặt chẽ các phương tiện vận tải chở hàng hóa ra, vào khu vực cửa khẩu và tạo điều kiện cho người nộp phí.

2. Cơ quan thuế nơi đơn vị đóng trụ sở có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thu phí thực hiện chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng biên lai thu phí theo đúng chế độ quy định.

3. Giao Sở Tài chính phối hợp với Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh và các cơ quan liên quan có trách nhiệm quản lý, kiểm tra thu phí theo đúng quy định.

4. Tổ chức, cá nhân vi phạm về quản lý, thu, nộp, sử dụng tiền phí sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Đỗ Ngọc An